- Kết quả nghiên cứu có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong thiết kế chương trình chính thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Kết quả nghiên cứu cũng có thể được dùng làm tài liệu bồi dưỡng giáo viên Trung học phổ thông về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam sau 2015.

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực đề tài ở trong và ngoài nước

Từ thập kỉ cuối của thế kỉ trước, trên thế giới có nhiều nghiên cứu về mô hình tổ chức dạy học, đặc biệt là thiết kế chương trình dạy học. Giáo dục dựa trên chuẩn đầu ra hay định hướng năng lực là mô hình được nhiều nước quan tâm, ứng dụng.

BB (bắt buộc), còn có các chuyên đề học tập (TC2) về văn học, tiếng Việt và làm văn nhằm đáp ứng nhu cầu học lên cao của học sinh". Tuy nhiên, một sự chỉ đạo mạch lạc, cụ thể, rõ ràng về các bước đi của việc tổ chức dạy học cho từng môn học, ngành học thì còn phải chờ.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Lí thuyết giáo dục dựa trên năng lực người học hay dựa trên đầu ra là cơ sở khoa học của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam sau 2015. Nó yêu cầu một sự thay đổi đồng bộ trong tổ chức chương trình giáo dục,

Ở Việt Nam, các nghiên cứu thuộc Chương trình phát triển giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của nhiều chuyên gia, nhà giáo trên cả nước về giáo dục dựa trên đầu ra như là một sự chuẩn bị về lí thuyết cho

cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam sau 2015. Bộ GD&ĐT cũng đã có dự thảo đề án **"Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"[1].** Theo dự thảo, chương trình chung môn "Tiếng Việt/ Ngữ văn là môn học bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12; nội dung tập trung hình thành, phát triển năng lực giao tiếp và cảm thụ nghệ thuật thông qua các kĩ năng đọc, viết, nghe, nói là chính ; yêu cầu của mỗi kĩ năng được tăng dần theo các trình độ khác nhau tương ứng với các lớp/cấp học. Ngoài nội dung

[1] http://giaoduc.net.vn/Giao-duc-24h/Doi-moi-can-ban-toan-dien giao-duc-va-dao-tao-post129240.gd

từ việc xác lập chuẩn đầu ra phù hợp nhu cầu xã hội đến thiết kế chương trình môn học, đến phương pháp và các hình thức dạy học, đến cách tổ chức, kiểm tra, đánh giá hiệu quả dạy học. Do đó, đề tài này có ý nghĩa khai mở về một qui trình mạch lạc cho đổi mới dạy học môn Ngữ văn; trong đó, thiết kế chương trình khung là khâu then chốt, tiền đề cho nhiều bộ sách giáo khoa.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nhắm đến việc thử thiết kế chương trình khung môn Ngữ văn theo quan điểm hình thành năng lực học sinh. Chương trình khung được phác thảo trong đề tài không

hi vọng đáp ứng được yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, song hi vọng cấu trúc chương trình thể hiện cách hiểu chuẩn mực về qui trình tổ chức giáo dục dựa trên đầu ra nói chung và về thiết kế chương trình khung nói riêng.

Đề tài này rút ra mấy kết luận:

Một là cần phải quán triệt và thực hiện đồng bộ sự chuyển đổi mục tiêu giáo dục, từ xác lập đầu ra (năng lực người học) dựa trên nhu cầu xã hội, thiết kế chương trình khung cho từng môn học đến biên soạn sách giáo khoa, bồi dưỡng phương pháp tổ chức dạy học cho đội ngũ giáo viên... Theo đó, các bộ sách giáo khoa có thể lần lượt ra đời và ngày càng đáp ứng yêu cầu của chương trình khung.

Hai là không nên xem đổi mới kiểm tra, đánh giá hay cái gì khác là khâu đột phá của đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục

1. Hình thành và phát triển năng lực ngữ văn cho học sinh với các chuẩn kĩ năng và kiến thức tương ứng. Đó là năng lực tiếp nhận văn học, cảm thụ thẩm mĩ và năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ
2. Hình thành và phát triển các phẩm chất và năng lực nhân văn cho học sinh

II. CHƯƠNG TRÌNH (mời xem chính văn)

nước ta. Chương trình tốt, sách giáo khoa tốt vẫn chưa đủ điều kiện để hiện thực hóa sự nghiệp đổi mới giáo dục nếu như chúng ta xem nhẹ vai trò của "nhân vật chính trong giáo dục": người thầy. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học theo quan điểm hình thành năng lực là nhiệm vụ của giáo viên các cấp phải hoàn thành. Nâng cấp tiềm lực cho đội ngũ này thật không dễ.

Ba là vấn đề năng lực người học ngữ văn. Đây là mục tiêu giáo dục đặc thù. Mục tiêu này đòi hỏi phải thiết kế một khung chương trình ngữ văn phù hợp; sau đó là một chuỗi đổi mới sách giáo khoa, phương pháp tổ chức dạy học. Và nữa: tấm gương nhân văn của người thầy!

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG

KẾT LUẬN

Phát triển chương trình môn học nói riêng và chương trình giáo dục nói chung theo quan điểm hình thành năng lực người học là vấn đề không mới ở các nền giáo dục phát triển nhưng lại còn khá mơ hồ với không ít người ở nước ta.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

5.2. Năng lực ngữ văn và phát triển chương trình môn Ngữ văn dựa trên định hướng năng lực.

5.3. Một số khuyến nghị và đề xuất một cách thiết kế khung chương trình, nội dung chương trình theo hướng đổi mới căn

- Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là phương pháp luận và cách phát triển chương trình môn học Ngữ văn theo quan điểm hình thành năng lực người học.

- Phạm vi nghiên cứu

Đề tài chỉ tập trung vào phát triển chương trình môn Ngữ văn Trung học phổ thông.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Cách tiếp cận:

Phân tích chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông (2006), Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham chiếu lí thuyết giáo dục dựa trên năng lực người học.

- Phương pháp nghiên cứu

+ Lấy ý kiến chuyên gia

+ Khảo sát, điều tra thực tế phổ thông

+ Tổ chức hội thảo chuyên đề tại trường phổ thông

+ So sánh, đối chiếu

5. Nội dung nghiên cứu

5.1. Tổng thuật về khung chương trình và nội dung chương trình ngữ văn THPT 2006 và quan điểm biên soạn chương trình định hướng nội dung.

bản toàn diện dạy học ngữ văn THPT, trong đó, trọng tâm là hình thành năng lực ngữ văn cho người học.

CHƯƠNG 3

ĐỀ XUẤT CÁCH THIẾT KẾ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN

NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

3.1. Quan điểm biên soạn

3.1.1. Chuẩn kiến thức và kĩ năng nên dừng lại ở mức chủ đề, chủ điểm hoặc đường nét lớn về tác giả, tác phẩm. Sách Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức và kĩ năng trước đây cầm tay chỉ việc đến từng chi tiết của văn bản khiến việc khai thác ngữ liệu, bình giảng văn chương trở nên vụn vặt, suy diễn tùy tiện hoặc mượn văn bản để tán chuyện dông dài, đại luận, v.v.

3.1.2. Dựa trên khung chương trình với các chuẩn rõ ràng, các tác giả viết sách giáo khoa tùy chọn ngữ liệu để thể hiện, đáp ứng yêu cầu của chương trình.

3.2. Chương trình Ngữ văn Trung học phổ thông (phác thảo)

3.2.1. Các phẩm chất và năng lực người học Ngữ văn 3.2.1.1. Các phẩm chất: yêu gia đình, quê hương, đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, công-tư hài hòa; tự lập, có bản lĩnh; ý thức thực hiện trách nhiệm công dân.

3.2.1.2. Các năng lực: năng lực văn học, năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ, năng lực nhân văn

3.2.2. Chương trình khung môn học và hoạt động giáo dục môn Ngữ văn

I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC

thành năng lực phải được sử dụng bằng phương pháp và hình thức dạy học tương ứng. Giáo viên phải hiểu rõ nhiệm vụ cụ thể của mình trong từng tiết dạy hướng về năng lực cần đạt ở học sinh thì mới có thể chọn phương pháp và hình thức dạy học. Người ta dùng khái niệm tập trung vào hình thành năng lực (competency focused) cho giáo dục dựa trên đầu ra là vì vậy.

2.7. Năng lực ngữ văn nên được hình thành trên trục rèn luyện và phát triển các kĩ năng: đọc-hiểu, nghe-nói và viết

Sách giáo khoa ngữ văn dựa vào chương trình khung có thể thiết kế bài học theo hướng rèn luyện và phát triển các kĩ năng đọc hiểu, nghe-nói và viết nhằm đồng thời hình thành năng lực văn học lẫn năng lực ngôn ngữ. Đơn vị bài học ngữ văn trung học phổ thông gồm phần đọc hiểu tác phẩm (hoặc đoạn trích) kèm theo phần tìm hiểu văn phạm tiếng Việt và thực hành kiểu văn bản ở cuối bài.

Tuy nhiên, do đang đối chứng với chương trình 2006, đề tài này chọn cấu trúc ba phân môn: Văn học, Tiếng Việt, Làm văn và

chỉnh sửa, phác thảo theo quan điểm hình thành năng lực người học.

CHƯƠNG 1

TÍNH ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN HIỆN HÀNH

1.1. Chương trình ngữ văn 2006 (CT06) dựa trên mục tiêu chung của giáo dục phổ thông và mục tiêu của môn Ngữ văn

Mục tiêu chung của giáo dục Trung học phổ thông là " nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục Trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông, có những hiểu biết thông thường về kĩ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện lựa chọn hướng phát triển và phát huy năng lực cá nhân, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động." (CT06)

Môn Ngữ văn ở Trung học phổ thông nhằm giúp học sinh đạt các mục tiêu sau:

"1. Có những kiến thức phổ thông, cơ bản, hiện đại, hệ thống về văn học và tiếng Việt, bao gồm: kiến thức về những tác phẩm tiêu biểu cho các thể loại cơ bản của văn học Việt Nam và một số tác phẩm, đoạn trích của văn học nước ngoài; những hiểu biết về lịch sử văn học và một số kiến thức lí luận văn học cần thiết; những kiến thức khái quát về giao tiếp, lịch sử tiếng Việt và các phong cách ngôn ngữ; những kiến thức về các kiểu văn bản, đặc biệt là văn bản nghị luận (đặc điểm, cách tiếp nhận và tạo lập). 2. Hình thành và phát triển các năng lực ngữ văn với yêu cầu cao hơn cấp Trung học cơ sở, bao gồm:

năng lực sử dung tiếng Việt thể hiện ở bốn kĩ năng cơ bản (đọc, viết, nghe, nói), năng lực tiếp nhận văn học, cảm thụ thẩm mĩ; năng lực tự học và năng lực thực hành, ứng dụng. 3. Có tình yêu tiếng Việt, văn học, văn hóa; tình yêu gia đình, thiên nhiên, đất nước; lòng tự hào dân tộc; ý chí tự lập, tự cường; lí tưởng xã hội chủ nghĩa; tinh thần dân chủ, nhân văn; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần hữu nghị và hợp tác quốc tế; ý thức tôn trọng, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc và nhân loại"

1.2. Trong CT06, chuẩn kiến thức được coi trọng hàng đầu Có thể hiểu rằng, những người biên soạn chương trình đã chọn những thành tựu Việt ngữ học, những tác phẩm văn học trong tiến trình lịch sử văn học dân tộc và tác phẩm văn học nước ngoài mà theo họ là nên đưa vào vốn hiểu biết của học sinh. Rồi từ đó, năng lực văn học, kĩ năng ngôn ngữ sẽ được hình thành qua rèn luyện. **1.3. Chưa chú trọng đúng mức mục tiêu rèn luyện kĩ năng** Năng lực ngữ văn tuy được xác định như là mục tiêu giáo dục nhưng trong cấu trúc chương trình, trong tổ chức dạy học, các mục tiêu rèn luyện kĩ năng cụ thể lại bị xem nhẹ.

1.4. Hướng đổi mới căn bản và toàn diện chương trình giáo dục phải là chương trình dựa trên đầu ra

Ngược lại với định hướng nội dung là định hướng đầu ra hay định hướng năng lực. Mục tiêu giáo dục – đầu ra – năng lực người

học được xác định trước như những đích cụ thể phải hình thành được ở học sinh qua từng tiết học chứ không chỉ là kiến thức. Đây chính là triết lí mới của giáo dục toàn cầu hiện nay.

kĩ năng giao tiếp: nghe-nói, viết và đọc-hiểu. Cấu trúc năng lực ngữ văn như trên tạo điều kiện thuận lợi cho thiết kế chương trình môn học; tức dựa trên việc phát triển các kĩ năng này mà hình thành năng lực cho người học.

2.5.3. Năng lực nhân văn

Đây là năng lực ***hợp trội*** giữa kiến thức, kĩ năng chung về văn học, về tiếng mẹ đẻ với nền tảng cá nhân người học tích lũy được suốt thời gian sống, giao tiếp và ứng xử với nội tâm và tha nhân. Về nội hàm của năng lực nhân văn, chúng tôi đã trình bày ở phần trên như một năng lực đặc thù của người học ngữ văn.

2.6. Mối quan hệ giữa năng lực người học, nội dung kiến thức dạy học, phương pháp dạy học, hình thức dạy học và việc kiểm tra, tiêu chí (criteria) đánh giá kết quả dạy học theo năng lực người học

Chương trình định hướng nội dung dựa vào mục tiêu cung cấp kiến thức nhằm rèn luyện kĩ năng, phát triển năng lực. Kiểu tư duy đó khiến chúng ta dễ nhầm lẫn rằng chỉ có kiến thức lí thuyết đóng vai trò bệ đỡ cho hình thành năng lực ngay cả khi chúng ta đã chuyển sang quan điểm thiết kế chương trình định hướng hình thành năng lực. Vì vậy, ngay từ đây, chúng ta cần phải cẩn trọng khi xác

định mối quan hệ giữa năng lực người học với các thành tố khác của tiến trình dạy học.

Giáo dục định hướng hình thành năng lực người học đòi hỏi một sự đồng bộ giữa các khâu, các bước tổ chức dạy học. Chương trình, sách giáo khoa đã thiết kế chuẩn mực theo định hướng hình

chương có nội hàm không giống kĩ năng đọc hiểu trong dạy học ngôn ngữ. Đọc hiểu tác phẩm văn chương là một tiến trình tiếp cận thế giới nghệ thuật; ở đó, người đọc phải có năng lực vượt qua các yếu tố hình thức như ngôn ngữ, thi tứ hoặc cấu trúc hình tượng, biểu tượng để có thể tái hiện "hiện thực được tác giả nhào nặn" bằng khả năng liên tưởng tưởng tượng của mình. Tiến trình tiếp cận chỉ thực sự diễn ra khi người đọc tác phẩm sống trong "thế giới thực tại ảo" đó, tưởng như nói cười cùng nhân vật, thấu hiểu và sẻ chia cùng nhân vật những nghịch cảnh, thị phi. Quá trình xúc cảm và nhận thức thế giới nghệ thuật dần hình thành ở học sinh năng lực thẩm mĩ, nguyên tắc sống hướng về chân, thiện, mĩ.

2.5.2. Năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ

Năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ là nền tảng văn hóa giáo dục của mỗi công dân. Năng lực này thể hiện qua bốn kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết. Phát triển năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ chỉ có thể được thực hiện qua giáo dục kĩ năng thực hành ngôn ngữ. Đã lâu lắm rồi, việc dạy tiếng trong nhà trường chú trọng quá nhiều vào ý thức phân tích cấu trúc ngôn ngữ mà quên mất rằng ***kĩ năng ngôn ngữ vốn là một bộ thói quen***. Nhiệm vụ của giáo dục tiếng mẹ đẻ trong nhà trường là góp phần điều chỉnh thói quen không chuẩn thành chuẩn và phát triển thói quen đó dưới hình thức ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết theo các kiểu văn bản khác nhau.

Năng lực ngôn ngữ không tốt tất yếu ảnh hưởng tiêu cực tới năng lực văn học. Do đó, năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học có một điểm thống nhất; đó là cả hai năng lực này đều được thể hiện trên các

CHƯƠNG 2
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH MÔN NGỮ VĂN THEO ĐỊNH HƯỚNG NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC

2.1. Từ định hướng nội dung sang định hướng năng lực Chuyển đổi mục tiêu giáo dục từ xác lập kiến thức sang mục tiêu hình thành năng lực người học trong tiến trình tổ chức dạy học thực chất là một sự đảo ngược qui trình. Giáo dục dựa trên năng lực người học chỉ có thể thực hiện được trên nền tảng kiến thức, kĩ năng, thái độ của người học. Do đó, chúng ta không nhầm lẫn rằng trước đây chú trọng kiến thức còn hiện nay chỉ cần hình thành năng lực. Chỗ khác biệt là, chương trình định hướng nội dung với mục tiêu kiến thức do người làm chương trình tư biện; kĩ năng, năng lực chỉ là cái theo sau mục tiêu cung cấp kiến thức. Trái lại, mục tiêu hình thành năng lực người học được xác lập từ nhu cầu xã hội và nhu cầu bản thân người học. Chương trình môn học hình thành năng lực theo đó mà lựa chọn nội dung kiến thức phù hợp, rèn luyện kĩ năng cần thiết nhằm thỏa mãn mục tiêu giáo dục là hình thành năng lực người học.

2.2. Năng lực người học và năng lực người học ngữ văn Năng lực ngữ văn là năng lực đặc thù trong định hướng giáo dục phổ thông. Cải cách căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà bao gồm khẳng định lại triết lí giáo dục; từ đó, xây dựng một khung chương trình cho từng môn học hầu đáp ứng nhu cầu người học trong khung cảnh mới của đời sống đất nước từng bước hội nhập quốc tế.

Nói đến nhu cầu người học là nói đến hiệu quả đầu ra, là năng lực người học cần thủ đắc sau một quá trình học tập. Định hướng năng lực người học trở thành vấn đề cốt lõi của việc phát triển chương trình; trong đó có chương trình môn Ngữ văn Trung học phổ thông. Tuy nhiên, so với năng lực người học các môn học khác, năng lực người học môn Ngữ văn có những biểu hiện đặc thù do môn Ngữ văn là môn học có nhiều nét đặc thù với năng lực văn học, năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ (các năng lực chuyên biệt), năng lực chung, năng lực chuyển hóa (năng lực nhân văn). Trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Trung học phổ thông, môn Ngữ văn (2006) nêu rõ một trong ba mục tiêu của môn Ngữ văn là "nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển các năng lực ngữ văn với yêu cầu cao hơn cấp Trung học cơ sở, bao gồm: năng lực sử dụng tiếng Việt thể hiện ở bốn kĩ năng cơ bản (đọc, viết, nghe, nói), năng lực tiếp nhận văn học, cảm thụ thẩm mĩ; năng lực tự học và năng lực thực hành, ứng dụng" (BGD&ĐT, 2006). So với mục tiêu trên của chương trình hiện hành, vấn đề năng lực người học ngữ văn và phát triển chương trình theo quan điểm định hướng năng lực người học ngữ văn ở đây có cách hiểu rộng hơn.

Trước hết, cần sơ lược về tiếp cận dựa trên năng lực người học (competency based approach) hay còn gọi là giáo dục dựa trên đầu ra (outcomes based/ outcomes focused education). Đây được hiểu như là "tiến trình hướng vào tái cấu trúc chương trình, cách đánh giá và các bước thực hành trong giáo dục nhằm phản ánh những

thành và phát triển rộng khắp tại Mỹ vào những năm 1970 trong

phong trào đào tạo và giáo dục nghề dựa trên việc thực hiện nhiệm vụ, các tiếp cận về năng lực. Phong trào đó đã phát triển một cách mạnh mẽ trên một nấc thang mới trong những năm 1990 với hàng loạt các tổ chức có tầm cỡ quốc gia ở Mỹ, Anh, Úc, New Zealand, xứ Wales, v.v...

Xây dựng và đào tạo theo các tiêu chuẩn năng lực được thúc đẩy và khuyến khích bởi những áp lực chính trị của các nước, như là cách thức để chuẩn bị lực lượng lao động cho nền kinh tế cạnh tranh toàn cầu. Sở dĩ có sự phát triển mạnh mẽ này là do rất nhiều học giả và các nhà thực hành phát triển nguồn nhân lực xem tiếp cận này là cách thức có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất, để cân bằng giáo dục, đào tạo và những đòi hỏi tại nơi làm việc, và là "cách thức để chuẩn bị lực lượng lao động cho một nền kinh tế cạnh tranh toàn cầu, và "một câu trả lời mạnh mẽ đối với các vấn đề mà các tổ chức và cá nhân đang phải đối mặt trong thế kỷ thứ 21".

2.5. Cấu trúc năng lực ngữ văn bao gồm: năng lực văn học, năng lực sử dụng tiếng mẹ đẻ, năng lực nhân văn

2.5.1. Năng lực văn học

Năng lực văn học của học sinh là năng lực tiếp nhận và cảm thụ tác phẩm văn học nhờ dựa vào vốn kiến thức văn học sử, kiến thức xã hội – lịch sử, vốn sống, năng lực ngôn ngữ và cả khả năng liên tưởng tưởng tượng, tái hiện thế giới nghệ thuật trong tác phẩm văn học. Hình thức thể hiện và cũng là phương tiện của năng lực văn học là kĩ năng đọc hiểu. Kĩ năng đọc hiểu trong tiếp cận tác phẩm văn

Khi năng lực người học trở thành mục tiêu giáo dục thì việc

thành tựu học tập theo yêu cầu cao và làm chủ chúng chứ không phải xác lập mục tiêu cho từng bộ môn phải gắn liền với nhu cầu nhân lực của xã hội. Nhược điểm phổ biến của thực tiễn giáo dục, đào tạo của nhiều nước trên thế giới thời gian qua đã được rất nhiều người, nhiều giới trong xã hội đề cập, từ các nhà nghiên cứu, các nhà giáo dục, những người sử dụng lao động. Đó là nhược điểm của hệ thống và các chương trình giáo dục và đào tạo của các trường hiện nay; chúng bao gồm: (1) quá nặng về phân tích lý thuyết, không định hướng thực tiễn và hành động; (2) thiếu và yếu trong phát triển kỹ năng quan hệ qua lại giữa các cá nhân; (3) thiển cận, hạn hẹp, không có tiếp cận toàn diện tổng thể trong những giá trị và tư duy của nó; (4) không giúp người học làm việc tốt trong các nhóm và đội làm việc.

Trên cơ sở đó, nhiều nhà nghiên cứu khuyến nghị "thiết kế một cách cẩn thận các chương trình giáo dục và đào tạo chú trọng định hướng kết quả đầu ra và định hướng năng lực". Đây có thể xem là một giải pháp tự nhiên để giải quyết hầu hết, nếu không phải là tất cả, những nhược điểm trên.

Việc phát triển nguồn nhân lực rất đươc rất nhiều giới, ngành, các nhà chính trị, kinh doanh, nghiên cứu, và giáo dục quan tâm trong thời gian gần đây. Điểm trung tâm của những nỗ lực phát triển nguồn nhân lực đươc mọi người nhất trí và chú trọng tập trung vào hai chủ đề chính là "học tập, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ". Bằng việc chú trọng vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tiếp cận dựa trên năng lực là

đánh giá (assessment criteria) giáo dục dựa trên đầu ra. Tuy nhiên, ở đây, chúng tôi chỉ sơ lược cách hiểu về năng lực người học nói chung

triết lí dạy học rất phổ biến trên thế giới. Tiếp cận năng lực được hình là tích lũy tín chỉ" (Tucker, 2004).

Có thể định nghĩa đơn giản: đầu ra (hay năng lực người học) là kết quả học tập rõ ràng mà người học phải chứng tỏ ở cuối học phần. Đó là *điều người học có thể thực sự làm nhờ cái họ biết và đã học* (what learners can actually do with what they know and have learned). Trong chuyên luận " Làm thế nào cho họ biết (cách học, cách làm) điều họ biết" (How Do They Know They Know, 1998), Vella, Berardinelli và Burrow nhắc những nhà kĩ thuật đánh giá người học cần trực tiếp theo dõi sự thực hành của sinh viên và giúp họ "biết cái họ biết" (know what they know). Theo đó, đầu ra thể hiện kết quả của một thời đoạn học tập. Các tác giả nhấn mạnh: đầu ra, kết quả họ học được so với những gì họ được dạy.

Giáo dục dựa trên đầu ra có thể được coi như là một lí thuyết hay triết lí giáo dục (Killen, 2000). Nó bao gồm một đồng bộ các niềm tin và giả định về hoạt động dạy và học, về cấu trúc hệ thống bên trong các hoạt động giáo dục đang diễn ra. Spady đề xuất ba giả định căn bản: tất cả người học có thể học và thành công, thành công đẻ ra thành công và nhà trường điều khiển các điều kiện dẫn đến thành công. Dưới đây là bảng so sánh đặc điểm hoạt động học tập dựa trên nội dung so với dựa trên đầu ra.

Ngoài nội dung khái niệm (definition), triết lí (philosophy) năng lực người học hay đầu ra, giáo dục định hướng năng lực người học còn bao hàm một số vấn đề nữa như các nguyên tắc (principles) định hướng giáo dục dựa trên đầu ra, mục tiêu (purpose), tiêu chí

để trình bày quan niệm riêng về đặc thù của năng lực người học ngữ văn.

Ngữ văn vốn là môn học tích hợp mạnh. Tích hợp giữa văn

học và ngôn ngữ, giữa văn học và xã hội – chính trị - lịch sử - văn hóa; mà tích hợp là phương cách dẫn đến năng lực sáng tạo không ngừng. Do đó, năng lực ngữ văn không dừng lại ở năng lực chuyên biệt cũng như ở năng lực ngữ văn nói chung.

Dạy học ngữ văn là dạy học về đời sống, về mọi người và về chính bản thân mình. Ngữ văn giúp người học trải nghiệm cuộc sống, giúp họ trưởng thành mà không phải trải qua trường đời. Thế giới tác phẩm mà giáo viên cùng họ tiếp cận là môi trường trải nghiệm tuyệt vời; ở đó, thiện ác, đúng sai, đẹp xấu được phơi bày, được đánh giá bằng cả xúc cảm lẫn nhận thức của người học. Vậy hiệu quả cuối cùng mà môn Ngữ văn tác động vào người học là những gì vượt qua kiến thức, kĩ năng ngôn ngữ và văn chương. Những gì đó định hình năng lực riêng cùng cái tôi nhân văn của người học.

Ngữ văn còn là môn học phân hóa sâu sắc cá tính người học. Nó cho phép người học được phát biểu nhận thức khác với người dạy bằng cách nêu lí lẽ để bảo vệ điều mình nhận thức được. Theo đó, mỗi người học là một cá thể không lẫn với cá thể khác. Thậm chí, năng lực sống của người học không phụ thuộc tất yếu vào kiến thức mà phụ thuộc vào ý chí, niềm tin của người học đối với những điều được nghe, được thấy, được hiểu từ nhà trường.

Từ đặc thù trên, xác định chuẩn đầu ra (năng lực người học) cho môn Ngữ văn ở từng thời đoạn, từng lớp, từng cấp có vẻ dễ hơn bởi đó là các năng lực cụ thể, chuyên biệt về văn học, về sử dụng tiếng mẹ đẻ. Tuy nhiên, kì vọng to lớn của xã hội vào giáo dục ngữ văn ở trường phổ thông lại là dạy học sinh "làm người". Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực làm văn nói chung chỉ là điều kiện dẫn đến năng lực cuối cùng là năng lực nhân văn của người học. Vậy, cấu trúc chương trình ngữ văn sẽ như thế nào để đạt tới được năng lực nhân văn ở người học. Hay nói cách khác, các năng lực chuyên biệt cụ thể trên có được từ nội dung nào, từ cách tổ chức dạy học nào nhằm có thể chuyển biến thành năng lực nhân văn?

2.3. Nhu cầu xã hội, nhu cầu người học là cơ sở thực tiễn của định hướng năng lực người học

Năng lực người học được xác định từ nhu cầu xã hội. "Mục tiêu giáo dục là phát triển năng lực công dân, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Thực hiện tốt các nguyên lý giáo dục "Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội". Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu chú trọng trang bị kiến thức (nâng cao dân trí) sang tập trung phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học (năng lực công dân)" (đề án Đổi mới căn bản… BGD&ĐT, dự thảo 2014).

2.4. Xác lập năng lực người học cần đạt, điểm xuất phát của tiến trình tổ chức giáo dục